

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 "Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn" trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3888/TTr-STC ngày 06 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn” trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 (đợt 2), cụ thể như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí: 2.549.121.000 đồng (hai tỷ, năm trăm bốn mươi chín triệu, một trăm hai mươi một nghìn đồng), trong đó:

a) Dự toán kinh phí đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập cấp huyện là: 2.220.121.000 đồng (hai tỷ, hai trăm hai mươi triệu, một trăm hai mươi một nghìn đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

b) Dự toán kinh phí đối với Trường Trung cấp nghề Thanh, Thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa là: 329.000.000 đồng (ba trăm hai mươi chín triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Nguồn vốn: Từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 theo Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh (nguồn Trung ương bổ sung theo Quyết định 1028/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) được chuyển nguồn sang năm 2023 theo Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

b) Căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Trường Trung cấp nghề Thanh, Thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa để triển khai thực hiện

nhiệm vụ được giao theo quy định; đồng thời, chủ động thực hiện trách nhiệm công bố thông tin và chế độ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định này, giao UBND các huyện, thị xã, thành phố có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trong phạm vi dự toán được giao, thực hiện các thủ tục cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập cấp huyện thuộc phạm vi quản lý để thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Trường Trung cấp nghề Thanh, Thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật. Thủ trưởng đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

4. Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các đơn vị được giao kinh phí theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

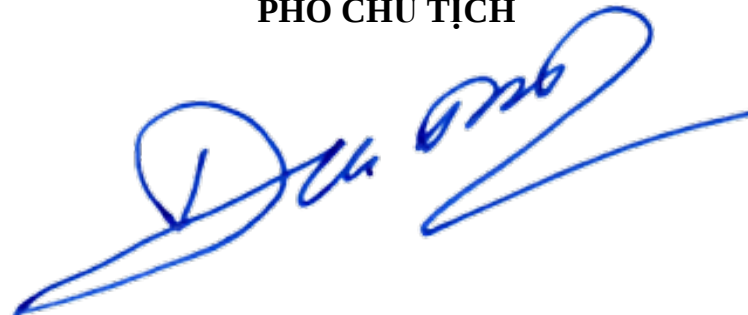
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phụ lục kèm theo Quyết định này, Trường Trung cấp nghề Thanh, Thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục số 01:

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 1 “PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÙNG NGHÈO, VÙNG KHÓ KHĂN” TRONG DỰ ÁN 4 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022 (ĐỢT 2) ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng.

STT	Đơn vị	Số tiền	Mục tiêu
	Tổng số	2.220.121	
1	UBND huyện Cẩm Thủy	308.000	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 "Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn", trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cẩm Thủy
2	UBND huyện Như Xuân	308.000	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 "Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn", trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Như Xuân
3	UBND huyện Mường Lát	217.430	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 "Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn", trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Mường Lát
4	UBND huyện Như Thanh	308.000	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 "Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn", trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Như Thanh
5	UBND huyện Lang Chánh	326.000	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 "Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn", trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lang Chánh
6	UBND huyện Quan Sơn	326.000	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 "Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn", trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Quan Sơn

STT	Đơn vị	Số tiền	Mục tiêu
7	UBND thị xã Nghi Sơn	82.691	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 "Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn", trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Nghi Sơn
8	UBND thị xã Bim Sơn	344.000	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 "Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn", trong Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 của Trường Trung cấp nghề Bim Sơn

Phụ lục số 02:

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 1 “PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÙNG NGHÈO, VÙNG KHÓ KHĂN” TRONG DỰ ÁN 4 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022 (ĐỢT 2) ĐỐI VỚI TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ THANH, THIẾU NIÊN KHUYẾT TẬT, ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THANH HÓA

Nội dung thực hiện: Mua sắm trang thiết bị đào tạo (nghề Hàn)

(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng số				329.000
1	Máy hàn điện: Mã hiệu TD-250-3. Điện thế vào: 220V/380V/440V. Nguồn điện vào: 380V. Tần số (Hz): 50Hz. Công suất đầu ra: 18KVA.	Bộ	06	14.840	89.040
2	Máy hàn điện MIG/MAG: Mã hiệu SMARTMIG T25. Nguồn điện: 3 pha 400V. 50/60 Hz. Công suất: 9,7 KVA. Cầu chì: 10 A. Kiểu cấp dây: Liền máy, có chức năng điều chỉnh cháy ngược của dây. Có chế độ hàn MIG/MAG điểm. Thời gian hàn, số nấc điều chỉnh dòng hàn: 10. Khoảng điều chỉnh dòng: 25 - 250 AMIG/MAG điểm: 10s. Điện áp không tải: 17 - 38 V. Đường kính dây hàn: 0,6 - 1,2 mm. Cấp bảo vệ: IP 23S. Nguồn hàn Smartmig T25. Súng hàn + cáp hàn 3m. Kẹp mát + cáp mát 3m. Bép hàn 0,8 mm: 03 cái.	Bộ	02	74.150	148.300
3	Máy cắt đĩa (cắt sắt): Mã hiệu :LW1400-3500. Công suất: 2200W. Tốc độ không tải: 3800 vòng/phút. Đường kính dao cắt: 355mm. Khả năng cắt tại 90°: Point/Corner 127mm. Khả năng cắt tại 45°: Pipe (Diameter) 127m.	Bộ	03	6.615	19.845
4	Máy mài cầm tay: Công suất: 1,050W. Đường kính đá mài: 150mm, C độ không tải: 10,000 v/p	Bộ	04	1.800	7.200

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
5	Tivi thông minh (thay cho máy chiếu - chuyển đổi số giảng dạy): Kích thước: 65 inch. Độ phân giải: 4K (3840 x 2160). Tuổi thọ bóng đèn: 65.000 giờ (tương đương 10 năm sử dụng). Góc quan sát: 178°. Màu sắc sản phẩm: Đen. Độ sáng: 400nits. Độ tương phản: 10000:1. Thời gian phản hồi: 4ms. Cổng kết nối: Composite x1; HDMI x3; VGA x1; Cổng Earphone Out (Jack 3.5mm) x1; Audio in (Jack 3.5mm) x1; LAN x1 (RJ45); USB 2.0 x2; Coax x1; Mini Component (Mini Y/Pb/Pr) x1; RF (TV/DVB-T2) x1; Khe cắm bộ giải mã truyền hình kỹ thuật số x1. Kính cường chống chói, chống cháy nổ dày 4mm với độ cứng 7H. Hệ điều hành: Android 9.0, CPU: QuadCore ARM Cortex-A53 @1.45 GHz, RAM: 2Gb, Bộ nhớ: 16Gb, Bluetooth: Có, Kết nối Internet: Wifi 2.4G IEEE 802.11 b/g/n 150Mbps; LAN.' Loa: Công suất 15W x 2.	Bộ	01	28.875	28.875
6	Dây hàn MIG.MAG: Đường kính 1.0 mm.	Kg	60	69	4.140
7	Que hàn: Đường kính 2.5 ly	Kg	40	790	31.600

Ghi chú: Các thông tin về danh mục mua sắm, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, công nghệ... của sản phẩm, hàng hóa (nếu có) tại dự toán ban hành kèm theo Quyết định này chỉ là thông tin tham khảo làm cơ sở xác định dự toán kinh phí giao đơn vị; không mang nghĩa phê duyệt danh mục mua sắm, các đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn mang tính cá biệt hóa mà không phải là đặc tính cơ bản của sản phẩm để chỉ một hoặc một số ít nhà thầu đáp ứng yêu cầu làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện mua sắm đảm bảo các quy định pháp luật về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, phù hợp với các điều kiện, tiêu chuẩn về danh mục thiết bị đào tạo nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.